

Số: 34

Ngày 03/9/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 34 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.*
- *Quy định về thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh trên phương tiện giao thông đường bộ.*
- *Chính sách trợ giúp xã hội.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP, PHỤ CẤP VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Ngày 15/8/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 321/2026/NĐ-CP](#) quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thay thế cho Nghị định số 75/2021/NĐ-CP cùng Nghị định 55/2023/NĐ-CP và Nghị định 77/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 75/2021/NĐ-CP.

Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi là 3.012.000 đồng. Đây là căn cứ để tính toán toàn bộ các mức trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi khác trong Nghị định. Các mức hưởng trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đối với người có công và thân nhân, cũng như mức trợ cấp đối với thương binh, thương binh loại B và mức trợ cấp một lần, được quy định chi tiết tại các Phụ lục I đến VI ban hành kèm theo Nghị định.

Nghị định cũng quy định nhiều chế độ ưu đãi khác dành cho người có công. Cụ thể, người có công được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; được điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà với mức chi bằng 0,9 lần mức chuẩn hoặc điều dưỡng tập trung với mức chi bằng 1,8 lần mức chuẩn; được hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và thiết bị phục hồi chức năng. Về giáo dục, con em người có công theo học ở bậc mầm non được hỗ trợ 0,4 lần mức chuẩn mỗi năm, còn từ bậc phổ

thông trở lên được hỗ trợ 0,8 lần mức chuẩn mỗi năm.

Ngoài ra, Nghị định xác định các khoản hỗ trợ liên quan đến thăm viếng và di chuyển mộ, hài cốt liệt sĩ, xây dựng và tu sửa mộ cũng như các công trình ghi công liệt sĩ, cùng với quy trình và mức chi cho việc xác định danh tính hài cốt liệt sĩ thông qua lấy mẫu và giám định ADN. Một số chế độ ưu đãi khác cũng được đề cập như trợ cấp mai táng, trợ cấp thờ cúng liệt sĩ với mức 1.600.000 đồng/liệt sĩ/năm, cùng các khoản hỗ trợ cho công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng và tặng quà cho người có công.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/10/2026.

THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH, THIẾT BỊ GHI NHẬN HÌNH ẢNH TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

[Nghị định số 319/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 13/8/2026, quy định về thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe và thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chở khách trên phương tiện giao thông đường bộ.

Nghị định áp dụng đối với xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông đường bộ và xe vận tải nội bộ; không áp dụng đối với phương tiện của lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Về yêu cầu lắp đặt và kỹ thuật, các loại xe nêu trên phải lắp đủ ba

loại thiết bị giám sát (có thể tích hợp chung trong một hoặc nhiều thiết bị), bảo đảm ghi nhận được hành trình, tốc độ, thời gian dừng/đỗ, thời gian lái xe liên tục; hình ảnh người lái xe liên tục trong mọi điều kiện ánh sáng; và hình ảnh khoang chở khách, người lên/xuống xe. Thiết bị phải có chức năng tự động phát hiện, cảnh báo an toàn khi có hành vi vi phạm hoặc gây mất an toàn giao thông, và nếu chức năng này dùng trí tuệ nhân tạo thì phải tuân thủ pháp luật về trí tuệ nhân tạo.

Về truyền và lưu trữ dữ liệu, dữ liệu từ thiết bị phải truyền theo thời gian thực về máy chủ dịch vụ rồi về máy chủ Cục Cảnh sát giao thông. Dữ liệu giám sát hành trình phải lưu trên thiết bị ít nhất 30 ngày, trên máy chủ dịch vụ ít nhất 1 năm, trên máy chủ Cục Cảnh sát giao thông ít nhất 3 năm. Dữ liệu hình ảnh người lái xe lưu trên thiết bị ít nhất 3 ngày, hình ảnh khoang chở khách lưu ít nhất 10 ngày; riêng dữ liệu về hành vi vi phạm được lưu trên máy chủ dịch vụ ít nhất 3 tháng và trên máy chủ Cục Cảnh sát giao thông ít nhất 3 năm.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý thống nhất, đầu tư xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý dữ liệu. Đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện, đơn vị cung cấp máy chủ dịch vụ và người lái xe có trách nhiệm lắp đặt, bảo đảm dữ liệu khách quan, chính xác, không sửa chữa làm sai lệch, và phối hợp cung cấp tài khoản truy cập cho lực lượng Cảnh sát giao thông khi cần kiểm tra.

Nghị định có hiệu lực từ 01/7/2027.

CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Chính sách trợ giúp xã hội được quy định tại [Nghị định số 335/2026/NĐ-CP](#) ngày 21/8/2026 của Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 5/10/2026, xác định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 540.000 đồng/tháng. Đây là căn cứ tính các mức trợ cấp, hỗ trợ khác nhau trong Nghị định. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức này nếu địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội bảo đảm.

Về trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng, đối tượng thụ hưởng bao gồm trẻ em mồ côi hoặc không nơi nương tựa, trẻ nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo, người đơn thân nghèo nuôi con, người cao tuổi thuộc hộ nghèo không nơi nương tựa, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, trẻ dưới 3 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn, và người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo. Mức trợ cấp hằng tháng được tính bằng mức chuẩn nhân với hệ số dao động từ 1,0 đến 3,0 tùy nhóm đối tượng và độ tuổi. Thủ tục đăng ký được thực hiện qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, bưu chính hoặc Bộ phận Một cửa. Chủ tịch UBND cấp xã có 7 ngày làm việc để xác thực, thẩm định và ra quyết định.

Về trợ giúp khẩn cấp, hỗ trợ lương thực (15 kg gạo/người/tháng) cho hộ thiếu đói dịp Tết hoặc do thiên tai; hỗ trợ người bị thương nặng phải cấp cứu; hỗ trợ chi phí

mai táng (tối thiểu 50 lần mức chuẩn) khi có người chết do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở với các mức tối thiểu từ 20-40 triệu đồng/hộ tùy mức độ thiệt hại. Ngoài ra, Nghị định còn quy định về thăm hỏi, tặng quà bằng tiền mặt và hiện vật cho cá nhân, hộ gia đình, cơ quan bị ảnh hưởng.

Về chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại cơ sở trợ giúp xã hội, Nghị định quy định chi tiết điều kiện, trách nhiệm của hộ gia đình/cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi; mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc theo hệ số; và các khoản chi tại cơ sở trợ giúp xã hội (nuôi dưỡng, y tế, giáo dục, mai táng, trang thiết bị...).

QUỸ HỌC BỔNG QUỐC GIA

Ngày 11/8/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 317/2026/NĐ-CP](#) quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia.

Theo Nghị định, Quỹ tổ chức các nhóm chương trình học bổng cho người học thuộc phạm vi đối tượng quy định tại khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục. Các chương trình học bổng gồm: Học bổng tài năng; học bổng cho người học đi học tại nước ngoài; học bổng theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam; học bổng tạo cơ hội phát triển.

Việc xét cấp học bổng từ Quỹ phải bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí của từng chương trình học bổng; công bằng, công khai, minh bạch; ưu tiên người

học có thành tích, năng lực, tiềm năng phát triển, người học thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên, người học gặp khó khăn trong tiếp cận cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề và nhóm đối tượng cần khuyến khích, hỗ trợ.

Người học được cấp học bổng từ Quỹ vẫn được hưởng học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách, chính sách trợ cấp xã hội, chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi theo diện đối tượng và chính sách hỗ trợ người học khác. Việc hưởng đồng thời các học bổng, chính sách hỗ trợ phải bảo đảm nguyên tắc không cấp trùng từ nguồn ngân sách nhà nước đối với cùng một nội dung chi trong cùng thời gian hỗ trợ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với chương trình học bổng có thời gian hỗ trợ từ hai năm ngân sách trở lên hoặc học bổng toàn khóa, dài hạn, việc phê duyệt chương trình, quyết định cấp học bổng phải căn cứ khả năng cân đối nguồn lực, dự kiến nghĩa vụ hỗ trợ của các năm tiếp theo và khả năng bố trí nguồn để thực hiện nghĩa vụ đã cam kết theo quyết định cấp học bổng, thỏa thuận hỗ trợ hoặc văn bản cam kết tương đương.

Trường hợp nguồn lực thực hiện thấp hơn dự kiến, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định điều chỉnh quy mô, lộ trình, mức hỗ trợ hoặc biện pháp phù hợp theo quy định của chương trình học bổng, thỏa thuận hỗ trợ và pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm công

khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của người được cấp học bổng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU SẢN PHẨM AN NINH MẠNG

Từ ngày 19/8/2026, việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng phải tuân thủ [Nghị định số 332/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (ANM).

Tổ chức, doanh nghiệp mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm ANM phải đáp ứng các điều kiện chung về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM quy định tại Điều 6 Nghị định này và các điều kiện sau: Chung loại sản phẩm, quy mô phù hợp với chiến lược phát triển ngành công nghiệp ANM; có phương án kinh doanh phù hợp gồm các mục đích nhập khẩu, phạm vi, đối tượng cung cấp sản phẩm, sự đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến từng loại sản phẩm, chi tiết các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm; có phương tiện, thiết bị phù hợp để bảo quản, bảo đảm chất lượng sản phẩm ANM theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo vệ ANM; việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM có mục đích, đối tượng sử dụng rõ ràng, cam kết không gây phương hại đến an ninh quốc gia.

Khi xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM thuộc danh mục sản phẩm ANM xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, tổ chức, doanh

nh nghiệp phải có Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM do Bộ Công an cấp. Giấy phép này được cấp theo lô xuất khẩu, nhập khẩu, có thời hạn 02 năm. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM còn hiệu lực. Sản phẩm ANM nhập khẩu đáp ứng sự phù hợp tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực ANM theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an xem xét, cấp giấy phép trong 05 ngày làm việc; nếu từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu có thể bị thu hồi nếu hồ sơ bị giả mạo; giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền; doanh nghiệp không còn đủ điều kiện hoạt động; sản phẩm ANM nhập khẩu hết thời hạn lưu hành, có lỗi gây hệ quả cho người sử dụng nhưng không thể khắc phục.

QUY TRÌNH XỬ LÝ TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT

Ngày 19/8/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 328/2026/NĐ-CP](#) quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trong đó có quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật.

Phân loại theo độ nguy hại, tin giả, tin sai sự thật có 2 nhóm. Nhóm thứ nhất là tin giả, tin sai sự thật gây hậu quả hoặc có nguy cơ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, đây là những thông tin có tác động tiêu cực trên quy mô lớn đến an ninh quốc gia, quốc phòng, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội; uy tín, danh dự của

lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước; hoặc có khả năng gây khủng hoảng truyền thông, kích động bạo loạn, gây hoang mang sâu sắc trong dư luận xã hội. Nhóm thứ hai gồm những thông tin tác động trong phạm vi hẹp, xâm hại trực tiếp đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân cụ thể.

Nghị định cũng phân loại tin giả, tin sai sự thật theo pháp luật về tiếp cận thông tin, gồm tin giả, tin sai sự thật có chứa thông tin công dân không được tiếp cận; có chứa thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện và có chứa thông tin công dân được tiếp cận.

Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật gồm 6 bước.

Trước hết là phát hiện thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật. Thông tin có thể được phát hiện thông qua phản ánh, tố giác của cá nhân, cơ quan, tổ chức; thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát thông tin trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; phát hiện thông qua việc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp chuyên yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật; thông qua yêu cầu kiểm chứng, xác minh, làm rõ của nạn nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật. Đặc biệt, Nghị định quy định việc báo tin, tố giác, phản ánh có thể được thực hiện thông qua ứng dụng VNeID.

Sau khi phát hiện, cơ quan có thẩm quyền gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin. Trường hợp không xác định được danh tính cá nhân, tổ chức phát ngôn, làm, lưu trữ, tàng trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán, chia sẻ, bình luận tin giả, tin sai sự thật thì phối hợp với Bộ Công an tiến hành xác định.

Sau khi kết luận thông tin là tin giả, tin sai sự thật, đơn vị trực tiếp kiểm chứng gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có kết luận thông tin là tin giả, tin sai sự thật.

Tiếp đó, cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

Các bước tiếp theo gồm ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật và áp dụng các hình thức xử lý theo quy định.

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CẤP CỨU NGOẠI VIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đề án “Phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026-2030” được phê duyệt tại [Quyết định số 1515/QĐ-TTg](#) ngày 10/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề án hướng tới xây dựng hệ thống cấp cứu ngoại viện đồng bộ, hiện đại, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, điều phối kịp thời; nâng khả năng tiếp cận dịch vụ và phối hợp giữa các lực lượng. Qua đó, góp phần

giảm tỷ lệ tử vong, tàn tật do tai nạn, thương tích, tình trạng cấp cứu.

Mục tiêu đến năm 2030, hoàn thiện khung pháp lý và các cơ chế chính sách về tổ chức, hoạt động chuyên môn, cơ chế đầu tư, tài chính cấp cứu ngoại viện; đảm bảo về tổ chức và vận hành mạng lưới cấp cứu ngoại viện toàn quốc và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp cứu ngoại viện.

Một số mục tiêu cụ thể được đặt ra là 100% tỉnh, thành phố triển khai mạng lưới phù hợp với điều kiện, nhu cầu từng địa phương; 100% tỉnh, thành phố triển khai quy chế phối hợp giữa Y tế, Công an, Quân đội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và chính quyền địa phương; hoàn thành nền tảng quản lý cấp cứu ngoại viện toàn quốc năm 2026, vận hành từ năm 2027; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng tích hợp các số dịch vụ khẩn cấp 113, 114, 115; tối thiểu 75% nhân viên y tế tại trạm y tế cấp xã được đào tạo, tập huấn về cấp cứu ngoại viện; phổ cập kiến thức

sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho ít nhất 3% dân số, trong đó tối thiểu 1% được đào tạo thực hành kỹ năng; có tối thiểu 01 xe cứu thương đạt chuẩn trên 100.000 dân, với ca nguy kịch, thời gian xuất xe phân đấu không quá năm phút từ khi có quyết định điều xe; 100% cuộc gọi được tiếp nhận, tư vấn, điều phối kịp thời, phù hợp tình trạng người bệnh và thực tiễn; 95% số cuộc vận chuyển có kết nối và phối hợp trước khi chuyển đến cơ sở tiếp nhận điều trị; 95% số cuộc cấp cứu ngoại viện được vận hành an toàn và tuân thủ quy trình chuyên môn.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách và thiết lập mô hình cấp cứu ngoại viện; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cấp cứu ngoại viện; xây dựng hệ thống điều phối và nền tảng công nghệ số; đầu tư hạ tầng, thiết bị và phương tiện vận hành hệ thống cấp cứu ngoại viện; truyền thông, huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

GIẢNG DẠY KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH, NGHỀ ĐẶC THÙ

[Thông tư số 68/2026/TT-BGDĐT](#) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22/8/2026, quy định khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông và việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc

lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, bao gồm: khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù và điều kiện tổ chức giảng dạy; tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 8/10/2026, áp dụng đối với các

cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (đại học, học viện, trường cao đẳng, trung cấp, trung học nghề...) thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù.

Người học ở cấp tiểu học sẽ thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; ở cấp trung học cơ sở thực hiện theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS; còn ở cấp trung học phổ thông thì thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định riêng của Bộ.

Về tổ chức giảng dạy, kiểm tra và cấp chứng nhận, người đứng đầu cơ sở đào tạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu phù hợp với lịch luyện tập, biểu diễn, thi đấu của người học, bảo đảm không gây quá tải và giữ an toàn sức khỏe, ổn định tâm lý cho các em. Các cơ sở phải thực hiện học bạ số cho người học và có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông (với người học hết chương trình GDTX cấp THPT nhưng không thi hoặc thi không đạt tốt nghiệp) cũng như Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT cho người học đã hoàn thành chương trình.

Các Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND cấp tỉnh bảo đảm điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, kinh phí; đồng thời chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn. Về phía các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngoài việc xây dựng và tổ chức kế hoạch giảng dạy, họ còn phải kiểm tra hồ sơ năng

lực giáo viên, thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/6, về tình hình triển khai gồm quy mô lớp học, số lượng người học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và kết quả học tập, cấp chứng nhận, đồng thời cập nhật dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỌC BẠ SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN

[Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT](#) ngày 22/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/10/2026.

Theo Thông tư, học bạ số chỉ có giá trị khi được tạo lập, cập nhật, xác thực, ký số và phát hành đúng quy định. Khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện này, học bạ số có giá trị pháp lý tương đương học bạ giấy và được sử dụng trong quản lý giáo dục, thủ tục hành chính cũng như các giao dịch hợp pháp khác.

Mỗi người học chỉ có một học bạ số duy nhất gắn với mã số hồ sơ học tập suốt đời, được tạo lập theo từng năm học (thời điểm trước ngày 30/6, trường hợp đặc biệt trước ngày 30/8 hằng năm) trên cơ sở dữ liệu đã được kiểm tra, đối chiếu, xác thực. Sau khi ký số và phát hành, học bạ số không được chỉnh sửa trực tiếp mà phải thu hồi và tạo lập lại theo quy định. Việc ký số được thực hiện bởi cá nhân có thẩm quyền. Việc phát hành phải được ghi nhận đầy đủ

về thời gian, chủ thể, mục đích và đối tượng nhận.

Về khai thác và sử dụng, các chủ thể được phép khai thác gồm người học, cha mẹ hoặc người giám hộ, cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan, tổ chức khác khi được pháp luật cho phép hoặc có sự đồng ý hợp lệ.

Dữ liệu học bạ số phải được thu nhận từ các nguồn hợp pháp, kết nối và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo, nền tảng số giáo dục quốc gia, cổng Dịch vụ công quốc gia và VNeID. Việc chia sẻ dữ liệu phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích, giới hạn trong phạm vi cần thiết và có sự đồng ý hợp lệ của chủ thể dữ liệu. Dữ liệu phải được lưu trữ an toàn, liên tục, có cơ chế sao lưu và phục hồi.

Học bạ số được sử dụng phục vụ tuyển sinh, chuyển trường, xác minh thông tin học tập, thống kê, đánh giá chất lượng giáo dục và thực hiện thủ tục hành chính; khi đã đáp ứng điều kiện, cơ quan tiếp nhận không được yêu cầu nộp thêm học bạ giấy, và người học có quyền yêu cầu chuyển đổi sang văn bản giấy mà không phải trả phí.

Học bạ giấy đã lập trước khi Thông tư có hiệu lực vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng. Các cơ sở giáo dục phải thực hiện tạo lập học bạ số cho người học đang theo học và người học mới kể từ ngày Thông tư có hiệu lực. Việc số hóa, chuẩn hóa dữ liệu học bạ giấy hiện có sẽ được thực hiện theo lộ trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

CÔNG NHẬN VĂN BẰNG DO CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI CẤP ĐỀ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM

Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục (CSGD) nước ngoài cấp đề sử dụng tại Việt Nam, bao gồm văn bằng giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại [Thông tư số 65/2026/TT-BGDĐT](#), ban hành ngày 11/8/2026.

Thông tư quy định điều kiện chung và điều kiện cụ thể để công nhận văn bằng theo từng phương thức đào tạo gồm: học trực tiếp tại nước ngoài; liên kết đào tạo tại nước ngoài; liên kết đào tạo tại Việt Nam; học từ xa gồm trực tuyến, trực tuyến kết hợp trực tiếp hoặc kết hợp các hình thức đào tạo từ xa khác.

Văn bằng do CSGD nước ngoài hoạt động hợp pháp, có chương trình giáo dục bảo đảm chất lượng cấp cho người học được công nhận khi đáp ứng một trong các điều kiện sau: CSGD cấp văn bằng được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước nơi đặt trụ sở chính cho phép đào tạo và cho phép cấp văn bằng đề nghị công nhận; CSGD cấp văn bằng được tổ chức có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục của nước nơi CSGD đặt trụ sở chính kiểm định chất lượng và văn bằng đề nghị công nhận được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước nơi CSGD đặt trụ sở chính công nhận; chương trình giáo dục được tổ chức có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục của nước nơi CSGD đặt trụ sở chính kiểm định chất lượng hoặc được cơ quan có thẩm quyền về giáo

dục của nước nơi đặt trụ sở chính cho phép đào tạo và văn bằng đề nghị công nhận được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước nơi CSGD đặt trụ sở chính công nhận.

Đối với văn bằng do CSGD nước ngoài có hoạt động giáo dục, đào tạo, liên kết giáo dục, liên kết đào tạo hoặc mở phân hiệu tại Việt Nam cấp, hoạt động đào tạo phải được triển khai hợp pháp tại Việt Nam, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện chương trình, đồng thời đáp ứng các điều kiện chung về công nhận văn bằng.

Trường hợp hoạt động đào tạo hoặc phân hiệu được thực hiện tại một nước khác với nước nơi CSGD

đặt trụ sở chính, việc công nhận được xem xét trên các căn cứ liên quan đến việc cơ sở đào tạo được công nhận, kiểm định, được phép hoạt động hoặc cấp bằng; hoặc chương trình được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện hay được kiểm định.

Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng của giáo dục nghề nghiệp và văn bằng của giáo dục đại học. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/9/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT, ĐO LƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Dự thảo Nghị định này do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo và khi được ban hành sẽ thay thế Nghị định số 119/2017/NĐ-CP. Các nhóm hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này bao gồm: Công bố tiêu chuẩn áp dụng; áp dụng tiêu chuẩn; công bố hợp chuẩn; công bố hợp quy; bảo đảm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; sử dụng, viện dẫn dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và thông tin liên quan. Hoạt động đánh giá sự phù hợp; công nhận; chỉ

định; thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp. Hoạt động đo lường; sử dụng đơn vị đo; chuẩn đo lường; phương tiện đo; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông, kinh doanh. Ghi nhãn hàng hóa, nhãn điện tử hàng hóa; truy xuất nguồn gốc; hồ chiếu số của sản phẩm; dữ liệu thông tin sản phẩm, hàng hóa trên nền tảng số. Mã số, mã vạch; mã truy vết, mã định danh sản phẩm, hàng hóa; việc đăng ký, sử dụng, cập nhật, khai thác thông tin mã số, mã vạch, mã truy xuất, mã định danh sản phẩm, hàng hóa theo quy định

của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Quản lý chất lượng, công bố tiêu chuẩn áp dụng, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, thử nghiệm, chứng nhận và sử dụng Dấu chứng nhận Halal đối với sản phẩm, dịch vụ Halal.

Theo dự thảo, hai hình thức xử phạt chính đối với hành vi vi phạm hành chính gồm cảnh cáo và phạt tiền.

Bên cạnh hình thức xử phạt chính, dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, gồm: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng do lỗi cố ý và trong trường hợp điều, khoản cụ thể của Nghị định này quy định áp dụng, phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Bộ Xây dựng đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Dự thảo Nghị định quy định từ những vấn đề chung về xử phạt đến các nhóm hành vi vi phạm cụ thể và thẩm quyền, thủ tục xử phạt, trong đó quy định 2 hình thức xử phạt

chính là cảnh cáo và phạt tiền cùng với các hình thức xử phạt bổ sung. Dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm để bảo đảm phù hợp với hệ thống quy định mới về hàng không dân dụng. Theo đó, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với 234 hành vi vi phạm hành chính, trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với 163 hành vi vi phạm hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung, dự thảo Nghị định cũng bãi bỏ hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với 124 hành vi vi phạm hành chính nhằm tránh chồng chéo, bảo đảm mỗi hành vi vi phạm được xử lý trên cơ sở quy định pháp luật phù hợp và thống nhất.

Một điểm mới đáng chú ý của dự thảo Nghị định là bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Đây là nội dung cần thiết nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xử lý vi phạm. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện, lập hồ sơ và xử lý vi phạm, nhất là trong trường hợp cá nhân vi phạm ở nước ngoài, qua đó giảm thời gian, chi phí đi lại và tạo thuận lợi cho cả cơ

quan có thẩm quyền và đối tượng vi phạm.

Một chương của dự thảo Nghị định dành riêng quy định về thẩm quyền và thủ tục xử phạt, trong đó

cập nhật thẩm quyền của thanh tra, thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, Cảnh vụ hàng không, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Công an nhân dân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là bao lâu?

Trả lời: Từ ngày 19/8/2026, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân thực hiện theo [Nghị định số 330/2026/NĐ-CP](#).

[Khoản 1 Điều 3](#) Nghị định này quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là 01 năm.

2. Hỏi: Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân như thế nào?

Trả lời: Theo [Điều 4](#) Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, các hình thức xử phạt chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm cảnh cáo và phạt tiền.

Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng, bao gồm:

Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội; Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân; giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề đối với ngành, nghề có vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân;

- Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng;

- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

- Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính.

3. Hỏi: Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân?

Trả lời: Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại [khoản 4 Điều 7](#) Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Mức phạt tối đa đối với hành vi mua, bán dữ liệu cá nhân là 10 lần khoản thu có được từ hành vi vi phạm; trường hợp không có khoản thu hoặc mức phạt tính theo khoản thu thấp hơn mức phạt tối đa 03 tỷ đồng thì áp dụng mức 03 tỷ đồng.

- Đối với hành vi vi phạm quy định chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới, mức phạt tối đa là 5% doanh thu của năm trước liền kề của tổ chức vi phạm; nếu không có doanh thu hoặc mức phạt tính theo doanh thu thấp hơn 03 tỷ đồng thì áp dụng mức 03 tỷ đồng.

- Đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân, mức phạt tối đa là 03 tỷ đồng.

4. Hỏi: Dùng AI, Deepfake giả mạo khuôn mặt để xác thực tài khoản bị phạt bao nhiêu tiền?

Trả lời: [Điểm c khoản 2 Điều 34](#) Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Deepfake hoặc các biện pháp kỹ thuật công nghệ cao để giả mạo dữ liệu sinh trắc học (khuôn mặt, giọng nói) nhằm xác thực tài khoản trái phép./.